

KINH TẾ HỌC VI MÔ DÀNH CHO CHÍNH SÁCH CÔNG

SỰ TƯƠNG THUỘC VÀ LỢI ÍCH TỪ THƯƠNG MẠI

Vũ Thành Tự Anh

Nội dung trình bày

- Tại sao cá nhân, công ty, và các quốc gia trao đổi thương mại với nhau?
- Mô thức thương mại
- Lợi ích từ thương mại:
 - Trong điều kiện nào sẽ có lợi?
 - Lợi ích tĩnh, lợi ích động
 - Nguồn gốc của lợi ích
 - Lợi ích được phân bổ như thế nào?

Quan sát về hoạt động thương mại

- Thương mại xuất hiện khi nền kinh tế thoát khỏi tình trạng tự cung tự cấp
- Thương mại tồn tại phổ biến giữa các cá nhân, hộ gia đình, công ty, và quốc gia
- Những nước nghèo, năng suất thấp cũng xuất khẩu; những nước giàu, năng suất cao cũng nhập khẩu
- Thương mại ngày càng phát triển và mang nhiều hình thức mới.

Giải thích hoạt động thương mại Mô hình của David Ricardo (1817)

- Yếu tố quyết định thương mại: công nghệ
- Lợi thế tuyệt đối
- Lợi thế tương đối
- Sản xuất - tiêu dùng trước và sau thương mại
- Giá cả và phân phối lợi ích từ thương mại
- Ví dụ minh họa:

Lợi thế tuyệt đối và lợi ích từ thương mại

	Giáp		Ất	
	Thịt	Rau	Thịt	Rau
Số giờ cần thiết để sản xuất 1 kg	1	1/4	1/3	1/2
Số kg sản xuất được trong 8 giờ	8	32	24	16

- Lợi thế tuyệt đối: Năng suất cao hơn

Bài giảng 4

5

Lợi thế tuyệt đối và lợi ích từ thương mại

	Giáp		Ất	
	Thịt	Rau	Thịt	Rau
Sản xuất và tiêu dùng khi chưa có TM				
Khi có thương mại				
■ Sản xuất ■ Trao đổi ($P = \frac{\text{Rau}}{\text{Thịt}}$) ■ Tiêu dùng				
Lợi ích từ TM				

Bài giảng 4

6

Lợi thế tuyệt đối và lợi ích từ thương mại

	Giáp		Ất	
	Thịt	Rau	Thịt	Rau
Sản xuất và tiêu dùng khi chưa có TM				
Khi có thương mại				
■ Sản xuất ■ Trao đổi ($P = \text{---}$) ■ Tiêu dùng				
Lợi ích từ TM				

Bài giảng 4

7

Lợi thế tương đối và lợi ích từ thương mại

	Giáp		Ất	
	Thịt	Rau	Thịt	Rau
Số giờ cần thiết để sản xuất 1 kg	1	1/4	1/3	1/6
Số kg sản xuất được trong 8 giờ	8	32	24	48

- Lợi thế tương đối: Chi phí cơ hội

Bài giảng 4

8

Lợi thế tương đối và lợi ích từ thương mại

	Giáp		Ất	
	Thịt	Rau	Thịt	Rau
Sản xuất và tiêu dùng khi chưa có TM				
Khi có thương mại				
■ Sản xuất ■ Trao đổi ($P = \text{---}$) ■ Tiêu dùng				
Lợi ích từ TM				

Bài giảng 4

9

Tóm tắt kết quả

- Thương mại tự do đem lại lợi ích cho tất cả các bên
- Yếu tố quyết định TM: Công nghệ (năng suất)
- Mô thức sản xuất và thương mại:
 - Chuyên môn hóa theo lợi thế (tuyệt đối, tương đối)
 - Bán hàng hóa có lợi thế, mua hàng hóa không có lợi thế
- Lợi ích từ thương mại:
 - Trong điều kiện nào sẽ có lợi? Tự do thương mại
 - Lợi ích (tĩnh): Di chuyển dọc theo đường PPF
 - Nguồn gốc lợi ích: cơ hội chuyên môn hóa và trao đổi ở mức giá tương đối khác với khi không có TM
 - Lợi ích được phân bổ như thế nào? Giá tương đối

Bài giảng 4

10

Một số giả định của mô hình

- 2 đối tác thương mại x 2 hàng hóa
- Toàn dụng lao động (nguồn lực)
- Chi phí cơ hội là hằng số
- Nguồn lực có thể di chuyển trong phạm vi của mỗi đối tác (chi phí điều chỉnh = 0)
- Nguồn lực không thể di chuyển ra ngoài phạm vi của mỗi đối tác
- Chi phí vận chuyển coi như = 0
- Cạnh tranh hoàn hảo
- Không quan tâm đến kích thước quốc gia, thị hiếu của người tiêu dùng trong mỗi nước ...

Bài giảng 4

11

Một số lý thuyết thương mại khác

- Heckscher-Ohlin: Lợi thế tương đối về nguồn lực (nhân tố sản xuất)
- Ricardo – Viner: Tồn tại nhân tố đặc thù
- Lý thuyết thương mại mới:
 - Cạnh tranh không hoàn hảo
 - Lợi thế kinh tế nhờ quy mô, vị trí (tự nhiên, quy tụ), điều kiện ban đầu; sản phẩm khác biệt v.v.
 - Chi phí thương mại, quan hệ giữa thương mại và FDI, thuế ngoài, chuỗi giá trị gia tăng v.v.

Bài giảng 4

12